

Số: 3334/QĐ-UBND

Cần Giuộc, ngày 01 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500  
Cụm công nghiệp Phước Vĩnh Đông 2, xã Phước Vĩnh Đông,  
huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An  
Chủ đầu tư: Công ty TNHH MTV Khu công nghiệp Bắc Giang – Long An.**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 24/01/2015 của Chính Phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;*

*Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;*

*Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BCT ngày 31/8/2017 của Bộ Công Thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ;*

*Căn cứ Quyết định số 4973/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND tỉnh Long An về việc ban hành danh mục ngành nghề khuyến khích đầu tư; ngành nghề tiếp nhận đầu tư có điều kiện vào khu, cụm công nghiệp; ngành nghề tạm dừng tiếp nhận đầu tư; ngành nghề được xem xét tiếp nhận đầu tư ngoài khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Long An;*

*Căn cứ Quyết định số 1474/QĐ-UBND ngày 28/4/2020 của UBND tỉnh Long An về việc lập Cụm công nghiệp Phước Vĩnh Đông 2, xã Phước Vĩnh Đông, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An;*

*Xét đề nghị của Công ty TNHH MTV Khu công nghiệp Bắc Giang – Long An tại Tờ trình số 01.150721/TTr.NVQH-CCN-PVĐ2 ngày 15/7/2021 và Tờ trình số 1271bTTr-KT&HT ngày 25/6/2021 của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Cần Giuộc về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Cụm công nghiệp Phước Vĩnh Đông 2, xã Phước Vĩnh Đông, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Cụm công nghiệp Phước Vĩnh Đông 2 do Công ty TNHH MTV Khu công nghiệp Bắc Giang – Long An lập với các nội dung sau:

- **Tên đồ án quy hoạch:** Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Cụm công nghiệp Phước Vĩnh Đông 2.

- **Địa điểm quy hoạch xây dựng:** xã Phước Vĩnh Đông, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

- **Quy mô, diện tích:** khoảng 48,14ha.

- **Chủ đầu tư:** Công ty TNHH MTV Khu công nghiệp Bắc Giang – Long An.

- **Đơn vị tư vấn:** Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư Kinh Bắc.

#### **I. Vị trí, giới hạn, diện tích**

Khu đất quy hoạch xây dựng Cụm công nghiệp Phước Vĩnh Đông 2 nằm trên địa bàn xã Phước Vĩnh Đông, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An. Ranh giới khu quy hoạch được giới hạn như sau:

- Phía Đông giáp : CCN Phước Vĩnh Đông 4.

- Phía Tây giáp : Sông Rạch Dừa, Kênh Hàng.

- Phía Nam giáp : Khu vực đất nông nghiệp.

- Phía Bắc giáp : CCN Phước Vĩnh Đông 1.

Quy mô diện tích : khoảng 48,14ha.

**II. Tính chất của khu quy hoạch:** CCN Phước Vĩnh Đông 2 có tính chất là Cụm công nghiệp sạch, đa ngành, bố trí các loại hình sản xuất công nghiệp cấp 4

(theo hệ thống ngành nghề kinh tế Việt Nam được ban hành tại Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ) như sau:

- + Nhóm các dự án điện tử, viễn thông: Sản xuất linh kiện điện tử, máy vi tính, sản phẩm điện tử dân dụng, thiết bị truyền thông...
- + Nhóm các dự án về cơ khí: Sản xuất các loại máy nông nghiệp, đồ dùng gia đình, các loại máy chế biến thực phẩm...
- + Nhóm các dự án về chế biến: Chế biến nông sản, thủy sản...
- + Nhóm các dự án sản xuất vật liệu xây dựng: Sản xuất các loại vật liệu xây dựng....

### **III. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật cơ bản**

#### **a) Chỉ tiêu sử dụng đất**

- Đất nhà máy, xí nghiệp	: 31,42ha	(65,27%).
- Đất hành chính, dịch vụ, thiết chế VH:	0,84ha	(1,74%).
- Đất cây xanh	: 6,88ha	(14,29%).
- Đất giao thông	: 6,45ha	(13,40%).
- Đất bãi đỗ xe	: 0,94ha	(1,95%).
- Đất hạ tầng kỹ thuật	: 1,61ha	(3,34%).

#### **b) Chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật**

##### **- Cấp điện**

+ Khu sản xuất	: 250kW/ha.
+ Khu trung tâm, nhà điều hành	: 150kW/ha.
+ Khu kho bãi	: 50kW/ha.
+ Đất công viên, giao thông	: 10÷20 kW/ha.

##### **- Cấp nước**

+ Công nghiệp sản xuất	: 35m <sup>3</sup> /ha.
+ Kho tàng, bến bãi, đầu mối kỹ thuật	: 22m <sup>3</sup> /ha.
+ Dịch vụ, thương mại	: 30m <sup>3</sup> /ha.
+ Tưới cây, rửa đường	: 10%Q.
+ Dự phòng, rò rỉ	: 15%ΣQ.

##### **- Nước thải**

- + Tiêu chuẩn: lưu lượng nước thải  $\geq 80\%$  lưu lượng nước cấp sinh hoạt.
- + Nước thải được xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (giới hạn A) trước khi thải ra sông, rạch.

- Rác thải	: 0,5 tấn/ha.
------------	---------------

**- Thông tin liên lạc:**

- + Đất hành chính : 20 thuê bao/1 ha.
- + Đất sản xuất : 10 thuê bao/1ha.
- + Đất công trình công cộng khác : 30 thuê bao/1khu.

**IV. Bộ cục quy hoạch kiến trúc**

**1. Cơ cấu tổ chức không gian**

Cụm công nghiệp Phước Vĩnh Đông 2 gồm các khu chức năng như sau:

**a) Đất nhà máy, xí nghiệp**

Tổng diện tích đất xây dựng là 31,42ha, chia làm 14 khu:

- + Khu CN2-1, diện tích: 2,43ha.
- + Khu CN2-2, diện tích: 2,00ha.
- + Khu CN2-3, diện tích: 1,93ha.
- + Khu CN2-4, diện tích: 1,75ha.
- + Khu CN2-5, diện tích: 3,00ha.
- + Khu CN2-6, diện tích: 2,12ha.
- + Khu CN2-7, diện tích: 2,12ha.
- + Khu CN2-8, diện tích: 2,03ha.
- + Khu CN2-9, diện tích: 2,07ha.
- + Khu CN2-10, diện tích: 2,12ha.
- + Khu CN2-11, diện tích: 2,06ha.
- + Khu CN2-12, diện tích: 2,06ha.
- + Khu CN2-13, diện tích: 2,61ha.
- + Khu CN2-14, diện tích: 3,12ha.

- Mật độ xây dựng: áp dụng theo quy chuẩn xây dựng Việt Nam 01:2019/BXD cho từng lô, tối đa không quá 70%.

- Tầng cao xây dựng: 1÷5 tầng.
- Hệ số sử dụng đất: 3,5 lần.
- Chỉ giới xây dựng: lùi vào 6m so với chỉ giới đường đỏ.
- Tỷ lệ đất cây xanh trong từng nhà máy chiếm tối thiểu 20% diện tích đất.

**b) Đất công trình hành chính, dịch vụ, thiết chế văn hóa**

Bố trí phía Tây cụm công nghiệp.

- Diện tích: 0,84ha
- Tầng cao xây dựng: 1÷5 tầng.

- Mật độ xây dựng:  $\leq 40\%$ .
- Hệ số sử dụng đất: 2 lần.
- Chỉ giới xây dựng: lùi vào 6m so với chỉ giới đường đỏ.
- Tỷ lệ đất cây xanh trong từng công trình chiếm tối thiểu 30% diện tích đất.

**c) Các khu kỹ thuật**

Diện tích các khu đất kỹ thuật là 1,61ha.

- Mật độ xây dựng:  $\leq 40\%$ .
- Tỷ lệ trồng cây xanh:  $\geq 20\%$ .

**d) Giao thông**

Tổng diện tích đất giao thông là 6,45ha.

**e) Đất bãi đỗ xe**

Tổng diện tích đất bãi đỗ xe là 0,94ha.

**f) Đất cây xanh**

Diện tích đất cây xanh là 6,88ha, mật độ xây dựng tối đa 5%.

**2. Quy hoạch sử dụng đất**

- Đất nhà máy, xí nghiệp, kho tàng	: 31,42 ha	(65,27%)
- Đất hành chính, dịch vụ, thiết chế VH	: 0,84 ha	(1,75%)
- Đất giao thông	: 6,45 ha	(13,40%)
- Đất cây xanh	: 6,88 ha	(14,29%)
- Đất bãi đỗ xe	: 0,94 ha	(1,95%)
- Đất hạ tầng kỹ thuật	: 1,61 ha	(3,34%)
<b>Tổng cộng</b>	<b>: 48,14 ha</b>	<b>(100%)</b> .

**V. Quy hoạch mạng lưới hạ tầng kỹ thuật**

**1. Chuẩn bị kỹ thuật đất xây dựng**

**a) San nền**

- Chọn cao độ xây dựng trùng với cao độ san nền  $H_{xd} \geq +2,70m$  (hệ Hòn Dấu), tính đến phần thấp nhất ở mép đường.
- Hướng đổ dốc: từ giữa các tiểu khu ra xung quanh và thấp dần về phía hệ thống thoát nước chung của khu vực.
- Cao độ thiết kế đường đảm bảo điều kiện tổ chức giao thông và thoát nước mặt cho khu đất.

**b) Thoát nước mưa**

- Tổ chức hệ thống thoát riêng cho nước thải và nước mặt.

- Hướng thoát nước chính: thoát nước về các hố ga thu và chảy theo hệ thống cống dọc via hệ đường phố dẫn về cống gom thoát ra các cửa xả ra hệ thống sông Rạch Dừa, sông Kênh Hàng.

- Hệ thống thoát nước được bố trí dọc theo các tuyến đường nội bộ trong khu quy hoạch để thu nước mặt đường. Dọc các đường quy hoạch sẽ thiết lập hệ thống cống kín hình thức tự chảy có đường kính từ  $\Phi 600\text{mm} \div \Phi 1.250\text{mm}$ . Bố trí các hố ga cách khoảng  $30 \div 50\text{m}$ /hố ga.

## 2. Giao thông

### ✚ *Giao thông đối ngoại*

- Đường ĐT.830E nằm tiếp giáp về phía Bắc của cụm công nghiệp.

- Tuyến đường thủy sông Rạch Dừa, sông Kênh Hàng nằm tiếp giáp về phía Tây của cụm công nghiệp.

### ✚ *Giao thông đối nội*

- Hệ thống mạng lưới giao thông nội bộ gồm:

\* **Đường N3-1:** mặt đường rộng 10,5m, vỉa hè 2 bên 5m $\times$ 2. Lộ giới 20,5m.

\* **Đường N4-1:** mặt đường rộng 10,5m, vỉa hè 2 bên 5m $\times$ 2. Lộ giới 20,5m.

\* **Đường N5-1:** mặt đường rộng 10,5m, vỉa hè 2 bên 5m $\div$ 3m. Lộ giới 18,5m.

\* **Đường D1-3:** mặt đường rộng 10,5m, vỉa hè 2 bên 5m $\div$ 3m. Lộ giới 18,5m.

\* **Đường D1-4:** mặt đường rộng 10,5m, vỉa hè 2 bên 5m $\div$ 3m. Lộ giới 18,5m.

\* **Đường D1-5:** mặt đường rộng 10,5m, vỉa hè 2 bên 5m $\div$ 3m. Lộ giới 18,5m.

\* **Đường D2-2:** mặt đường rộng 10,5m, vỉa hè 2 bên 5m $\div$ 3m. Lộ giới 18,5m.

\* **Đường D2-3:** mặt đường rộng 10,5m, vỉa hè 2 bên 5m $\div$ 3m. Lộ giới 18,5m.

\* **Đường D2-4:** mặt đường rộng 10,5m, vỉa hè 2 bên 5m $\div$ 3m. Lộ giới 18,5m.

### ✚ *Các yếu tố kỹ thuật*

- Kết cấu áo đường: bê tông nhựa nóng.

✚ Vỉa hè lát gạch Block hoặc bằng bê tông xi măng và chừa chỗ trồng cây xanh và các công trình kỹ thuật như thoát nước, cấp nước, cấp điện, thông tin liên lạc ....

## 3. Cấp điện và chiếu sáng cụm công nghiệp

**a) Nguồn điện:** Tạm thời sử dụng nguồn cung cấp điện từ Nhà Bè dẫn về phục vụ cho dự án. Định hướng lâu dài Điện lực Cần Giuộc là đơn vị cung cấp điện cho dự án sau khi ngành điện đầu tư lưới điện hoàn chỉnh tại khu vực.

### **b) Chỉ tiêu cấp điện:**

+ Khu công nghiệp : 250kW/ha.

+ Khu công cộng : 150kW/ha.

+ Khu đầu mối kỹ thuật : 150kW/ha.

+ Đất giao thông : 12 $\div$ 15kW/ha.

+ Đất công viên : 5kW/ha.

### **c) Nhu cầu sử dụng điện**

- Tổng công suất tiêu thụ điện (có tính đến 10% tổn hao): 9MVA.

### **d) Mạng lưới**

- Tuyến cáp 35(22)kV được xây dựng tới tận hàng rào của các cơ sở công nghiệp đi trên trụ bê tông ly tâm cao từ 15÷20m. Từ đây có các tuyến 0,4kV bằng cáp ngầm dẫn đến các khu vực tiêu thụ điện.

- Bố trí các trạm hạ thế 35(22)/0,4kV cấp điện cho các đèn đường. Đèn đường là loại đèn cao áp Sodium đặt cách mặt đường khoảng 8÷11m, khoảng cách đèn chiếu sáng 30m bố trí so le hai bên đường.

## **4. Cấp nước**

**a) Nguồn nước:** Sử dụng nguồn nước cấp cho khu vực hiện hữu, để đảm bảo áp lực nước trong mạng lưới đường ống cấp trong CCN Phước Vĩnh Đông 2 xây dựng 1 trạm bơm tăng áp có công suất 1.500m<sup>3</sup>/ngày đêm.

### **b) Tiêu chuẩn cấp nước:**

- + Công nghiệp sản xuất : 35m<sup>3</sup>/ha.
- + Kho tàng, bến bãi, đầu mối kỹ thuật : 22m<sup>3</sup>/ha.
- + Dịch vụ, thương mại : 30m<sup>3</sup>/ha.

### **c) Nhu cầu dùng nước:**

- Tổng nhu cầu dùng nước trong ngày : 1.500m<sup>3</sup>/ngày.đêm.

### **d) Mạng lưới**

- Sử dụng ống uPVC hoặc HDPE cho các đường ống cấp nước.

- Mạng lưới đường ống cấp nước của khu quy hoạch được thiết kế bằng giải pháp mạch vòng để đảm bảo áp lực. Hệ thống cấp nước được lắp đặt với đường kính ống Φ200mm.

- Bố trí các trụ chữa cháy trên các tuyến ống cấp nước vào công trình, với khoảng cách tối đa 150m/trụ.

## **5. Thoát nước thải, chất thải rắn và vệ sinh môi trường**

### **✚ Xử lý nước thải**

- Hệ thống công thoát nước thải xây dựng riêng hoàn toàn với hệ thống thoát nước mưa.

- Tiêu chuẩn thoát nước thải ≥80% lưu lượng nước cấp.

- Lưu lượng nước thải sinh hoạt: 900m<sup>3</sup>/ngày.

- Nước thải được thu gom về trạm xử lý chung, xử lý đạt quy chuẩn QCVN 14:2008/BTNMT (giới hạn A), trước khi thải ra sông rạch.

- Công thoát nước thải được thiết kế dọc theo các tuyến đường có bố trí công trình ở. Công thoát nước thải sử dụng loại cống bê tông cốt thép; đường kính

D300 và D600; các tuyến cống được xây dựng ngầm dưới lề đường; độ sâu chôn cống tính từ đỉnh cống >0,5m khi cống không chịu hoạt tải của xe, >0,7m khi cống chịu tác động trực tiếp từ hoạt tải xe.

- Tại các khu công cộng cần bố trí các khu vệ sinh công cộng có xử lý sơ bộ trước khi thoát ra cống thoát nước thải.

### **Xử lý rác**

- Yêu cầu phân loại rác tại nguồn. Chất thải rắn phải được thu gom trong ngày bằng xe chuyên dùng sau đó tập trung vào điểm tập trung chất thải rắn nằm trong khu quy hoạch và vận chuyển đến khu xử lý chất thải rắn của thành phố Hồ Chí Minh, đặt tại Đa Phước, huyện Bình Chánh hoặc nơi tiếp nhận phù hợp khác.

## **6. Thông tin liên lạc**

- Nguồn: Từ nguồn cấp của huyện Cần Giuộc.

- Nhu cầu: Khoảng 364 thuê bao.

- Mạng lưới: Đầu tư xây dựng mới một hệ thống ngầm thông tin liên lạc hoàn chỉnh, có khả năng kết nối đồng bộ với hệ thống bưu chính cơ sở và mạng viễn thông quốc gia. Các tuyến cống bê và cáp đồng sẽ được đi ngầm.

## **7. Cây xanh**

- Trên vỉa hè các trục đường trồng các loại cây có tán rộng, rễ sâu như sao, dầu,.. cách khoảng 8m/cây, không trồng cây tại các vị trí che khuất tầm nhìn, tại các ngã giao nhau, đường vòng.

- Trồng cây xanh cách ly giữa các khu vực không cùng chức năng, tính chất sản xuất giữa cụm công nghiệp với khu dân cư.

- Trong khuôn viên các công trình phải có ít nhất 20% diện tích trồng cây xanh.

- Khu vực cách ly với dân cư, trồng các loại cây cao có tán rộng như sao, dầu, bằng lăng,..

- Khu công viên cạnh khu hành chính, dịch vụ trồng các loại cây có tán rộng và cây trang trí tạo cảnh.

## **8. Đánh giá môi trường chiến lược**

### **Các biện pháp giảm thiểu tác động môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng**

Để giảm thiểu các tác động tiêu cực của dự án đến môi trường trong quá trình xây dựng, cần quản lý tốt các nguồn gây ô nhiễm. Cụ thể:

- Chủ đầu tư thành lập Ban quản lý môi trường dự án, thực hiện chức năng kiểm tra môi trường.

- Quản lý hồ sơ dự án chặt chẽ về các mặt mặt bằng thi công, khối lượng thi công trong từng giai đoạn, tiến độ,...



- Quản lý thông tin về phương tiện và thiết bị thi công. Có biện pháp che chắn công trường trong giai đoạn san lấp mặt bằng để hạn chế bụi phát tán trên diện rộng, tránh gây ngập úng đối với khu vực xung quanh.

- Phun nước tại các điểm đổ vật liệu để tránh bụi.

- Có các quy định trong công trường để giữ gìn vệ sinh khu vực xây dựng. Tập kết vật liệu đúng nơi quy định, không gây ảnh hưởng đến giao thông hoặc đến sinh hoạt cũng như lao động sản xuất của khu vực xung quanh. Thu gom, tập kết và xử lý rác thải xây dựng, tránh gây ảnh hưởng đến môi trường khu vực.

- Lựa chọn các loại vật liệu phù hợp, thân thiện môi trường.

### **🚧 Các biện pháp giảm thiểu tác động môi trường trong quá trình hoạt động**

Các vấn đề về nước thải, chất thải rắn,...được giải quyết bằng hệ thống hạ tầng kỹ thuật hoàn chỉnh (được trình bày ở phần Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật) và phải được thực hiện, quản lý chặt chẽ.

**Điều 2.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Cụm công nghiệp Phước Vĩnh Đông 2, xã Phước Vĩnh Đông, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

**Điều 3.** Công ty TNHH MTV Khu công nghiệp Bắc Giang – Long An và các ngành có liên quan thực hiện đúng theo nội dung sau:

- Diện tích và ranh giới quy hoạch chính thức được xác định căn cứ vào quyết định giao đất của UBND tỉnh sau khi có biên bản giao mốc của cơ quan có thẩm quyền.

- Các ngành công nghiệp có khả năng gây ô nhiễm môi trường phải được cơ quan quản lý môi trường đánh giá tác động môi trường đạt yêu cầu theo quy định trước khi tiếp nhận vào cụm công nghiệp.

- Khi triển khai xây dựng phải tuân thủ theo quy chuẩn và thiết kế kiến trúc được duyệt để đảm bảo hài hòa cho toàn cụm công nghiệp.

- Phải đảm bảo không làm ảnh hưởng đến các vấn đề như thoát nước, vệ sinh môi trường, an toàn giao thông, hệ thống hạ tầng kỹ thuật hiện hữu,...của khu vực, đồng thời phải đảm bảo kết nối hạ tầng kỹ thuật xung quanh.

- Thỏa thuận với Sở Giao thông Vận tải tỉnh Long An việc kết nối giao thông với đường ĐT.830E; thỏa thuận với Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn các vấn đề liên quan đến hệ thống công trình thủy lợi, kênh rạch trong khu vực quy hoạch.

- Chủ đầu tư phối hợp với chính quyền địa phương có chính sách tái định cư hợp lý, giải quyết tốt việc chuyển đổi ngành nghề cho người có đất sản xuất bị thu hồi; giải quyết nhà ở và đời sống tinh thần cho công nhân làm việc trong Cụm công nghiệp.

- Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày đồ án quy hoạch được phê duyệt, chủ đầu tư phải phối hợp với UBND xã Phước Vĩnh Đông, Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Tài nguyên và Môi trường công bố quy hoạch và tiến độ đầu tư dự án theo quy định.

- Chủ đầu tư phối hợp với đơn vị tư vấn dự thảo quy định xây dựng trong khu quy hoạch, trình UBND huyện Cần Giuộc phê duyệt để làm cơ sở quản lý thực hiện quy hoạch.

- Chủ đầu tư phải báo cáo UBND tỉnh, Sở Công thương, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND huyện Cần Giuộc và các ngành có liên quan chi tiết tiến độ thực hiện đầu tư và phối hợp chặt chẽ với các ngành Xây dựng, Giao thông Vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Công thương, Thông tin và Truyền thông, Điện lực, Cấp nước, Công trình đô thị và các ngành chức năng có liên quan để đảm bảo việc thực hiện công trình hạ tầng kỹ thuật phù hợp và đồng bộ với dự án đầu tư.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng, Trưởng phòng Tài Nguyên và Môi trường, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Chủ tịch UBND xã Phước Vĩnh Đông, Công ty TNHH MTV Khu công nghiệp Bắc Giang – Long An và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Sở Xây dựng (b/c);
- TT.HU; TT.HĐND huyện (b/c);
- CT, các PCT.UBND huyện;
- Như Điều 3;
- NCUB;
- Lưu: VT, KTHT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Anh Đức**